

Số: 82/2020/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Lệ, ngày 07 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” của người yêu cầu:

- Ông **Phạm Đình T**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: đường C, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng

- Bà **Vũ Thị Hồng Th**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: đường K, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Vũ Thị Hồng Th và ông Phạm Đình T kết hôn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 138/2014 ngày 20/11/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn và không chung sống với nhau như vợ chồng. Tại phiên hòa giải, bà Vũ Thị Hồng Th và ông Phạm Đình T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Thống và bà Th là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Phạm Đình T và bà Vũ Thị Hồng Th.

[2] *Về con chung*: Ông Phạm Đình T và bà Vũ Thị Hồng Th xác định vợ chồng không có con chung.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Phạm Đình T và bà Vũ Thị Hồng Th xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Phạm Đình T và bà Vũ Thị Hồng Th xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Phạm Đình T và bà Vũ Thị Hồng Th tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Thống đã nộp theo biên lai thu số 0001052 ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Vũ Thị Hồng Th và ông Phạm Đình T thuận tình ly hôn.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Vũ Thị Hồng Th và ông Phạm Đình T xác định không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ông Phạm Đình T và bà Vũ Thị Hồng Th tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Thống đã nộp theo biên lai thu số 0001052 ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Phạm Đình T và bà Vũ Thị Hồng Th đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Hòa Xuân;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Hưng**